

CÔNG TY TNHH SUNSHINE.AV
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SUNSHINE.AV

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SUNSHINE.AV COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: SUNSHINE.AV CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110803176

3. Ngày thành lập: 05/08/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 43 đường Kênh, thôn Ninh Môn, Xã Hiền Ninh, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0971686182

Fax:

Email: sunshine.av82@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sửa chữa máy móc, thiết bị (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	3312
2.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	3313
3.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
4.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
5.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
6.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
7.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
8.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
9.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
10.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
11.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
12.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
13.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

14.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659
15.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
16.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Loại trừ: Bán buôn dược phẩm	4669
17.	Bán buôn tổng hợp (trừ hoạt động đấu giá hàng hóa)	4690
18.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
19.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
20.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
21.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
22.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
23.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Loại trừ: - Bán lẻ súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao; - Bán lẻ bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn; - Bán lẻ tem và tiền kim khí; - Kinh doanh vàng miếng	4773
24.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh Loại trừ: Hoạt động đấu giá	4774
25.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
26.	Dịch vụ đóng gói	8292
27.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các hàng hóa công ty kinh doanh	8299
28.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511

29.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
30.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
31.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
32.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
33.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
34.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
35.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
36.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
37.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
38.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
39.	Sửa chữa xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu	9529
40.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu (Loại trừ: Bán buôn dược phẩm)	4649
41.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (loại trừ kinh doanh vàng miếng và vàng nguyên liệu)	4662
42.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4791
43.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Loại trừ: Hoạt động đấu giá	4799
44.	Hoạt động tư vấn quản lý Loại trừ: hoạt động tư vấn pháp luật, kế toán, kiểm toán	7020
45.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
46.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ môi giới bất động sản - Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản - Dịch vụ tư vấn bất động sản - Dịch vụ quản lý bất động sản	6820
47.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: - Kinh doanh bất động sản - Kinh doanh dịch vụ quản lý, vận hành nhà chung cư	6810

48.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (Loại trừ Hoạt động phát hành chương trình truyền hình)	5913
49.	Hoạt động hậu kỳ	5912
50.	Hoạt động chiếu phim	5914
51.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
52.	Cho thuê băng, đĩa video	7722
53.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
54.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc (Loại trừ kinh doanh karaoke)	5920
55.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Loại trừ hoạt động sản xuất chương trình truyền hình	5911
56.	Quảng cáo (Không bao gồm quảng cáo thuốc lá)	7310
57.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (trừ hoạt động điều tra thu thập ý kiến về các sự kiện chính trị)	7320
58.	Hoạt động nhiếp ảnh (Trừ hoạt động báo chí, hoạt động của phóng viên)	7420
59.	Cho thuê xe có động cơ	7710
60.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển (Loại trừ cho thuê máy bay)	7730
61.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Trừ hợp báo	8230
62.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (Trừ dạy về tôn giáo; Các trường của các tổ chức Đảng, đoàn thể)	9000
63.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
64.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
65.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
66.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
67.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
68.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
69.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740(Chính)
70.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
71.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790

6. Vốn điều lệ: 1.500.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN TIẾN	Việt Nam	Thôn Ninh Môn, Xã Hiền Ninh, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	600.000.000	40,000	001082022105	
2	NGUYỄN VĂN TỬ	Việt Nam	Thôn Ninh Môn, Xã Hiền Ninh, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	300.000.000	20,000	001089025125	
3	NGÔ VĂN HƯỚNG	Việt Nam	Thôn Yên Ninh, Xã Hiền Ninh, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	600.000.000	40,000	001084008565	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Ho và tên: NGUYỄN VĂN TIẾN

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 13/04/1982

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001082022105

Ngày cấp: 24/07/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: *Thôn Ninh Môn, Xã Hiền Ninh, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: Số 43 đường Kênh, Thôn Ninh Môn, Xã Hiền Ninh, Huyện Sóc Sơn,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội